TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh BP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H (đã chết) và bà Long Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

- Tiền án: Bản án HSST số 43 ngày 18/8/2015 của TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt Đ 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", án phí HSST 200.000 đồng, Án phí DSST 2.300.000 đồng, bồi thường ông Huỳnh Văn H, bà Cao Thị Thu T cùng sinh năm 1967, cùng địa chỉ Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh BP số tiền 46.000.000 đồng. Đến nay, Đ chưa thi hành khoản nào. Ngày 21/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

+ Bản án HSST số 19 ngày 14/4/2021 của TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt Đ 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", án phí HSST 200.000 đồng, bị cáo phải bồi thường anh Phùng Văn Q, sinh năm 1994 trú tại

Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh BP số tiền 21.200.000 đồng, truy thu của bị cáo số tiền 700.000 đồng. Đến nay, Đ mới bồi thường anh Q 10.000.000 đồng còn các khoản khác chưa thi hành. Ngày 16/05/2023, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 26/QĐ – UBND huyện B, tỉnh BP buộc Đ đi trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng bàn giao Trường giáo dưỡng số 04 từ ngày 08/6/2006. Ngày 08/12/2007, chấp hành xong thời gian ở trường giáo dưỡng.

Bị cáo đầu thú tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Bị hại:*** Chị Phạm Thị Lan H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh BN, *vắng mặt tại phiên tòa*.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Bà Long Thị N, sinh năm 1963 (mẹ đẻ bị cáo), *vắng mặt tại phiên tòa.*

HKTT: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh BP;

* ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. *Có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: Số 8 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát hiện chiếc xe SH trắng biển số: 99F1 – 47xxx bị kẻ gian trộm cắp nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, chị Phạm Thị Lan H có đăng bài viết trên trang cá nhân tài khoản Facebook của chị H là "Phạm Lan H" với nội dung " Vào khoảng lúc 3h30p sáng gia đình em có mất chiếc xe SH trắng biển số: 99F1 47xxx tại Khu phố P - P.N. Xe chính chủ tên em ạ. Mong tất cả ACE nếu biết thông tin gì cho e xin để cảm ơn và hậu tạ 0984xxxx", kèm theo hình ảnh của chiếc xe mô tô trên.

Trưa ngày 17/10/2023, Phùng Văn Đ đi bộ một mình đến nhà anh Đinh Minh S, sinh năm 1984 tại Tổ 2, Ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh BP để chơi. Tại đây, Đ mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của anh S để đăng nhập tài khoản Facebook của mình. Anh S đồng ý cho Đ mượn rồi có việc đi ra ngoài. Sau khi mượn được điện thoại, Đ vào ứng dụng Facebook của anh S để xem tin tức và đọc được bài đăng mất xe của chị H. Lúc này, Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H. Khoảng 14 giờ 04 phút cùng ngày, Đ sử dụng điện thoại Nokia 1202 lắp sim số 0981.705.xxx của mình gọi điện thoại vào số 0984.641.xxx của chị H. Khi chị H nghe máy, Đ nói với chị H là Đ đã mua lại được xe mô tô BKS 99F1 – 47xxx với giá 9.000.000 đồng, nếu chị H muốn chuộc lại xe thì phải chuyển khoản cho Đ số tiền 9.000.000 đồng thì sẽ cho người mang trả lại xe cho chị H. Đ yêu cầu chị H không được tắt máy điện thoại, bật

loa ngoài và thao tác chuyển tiền lúc đang nói chuyện. Chị H bảo với Đ là tài khoản Ngân hàng của chị H chỉ còn số tiền 4.000.000 đồng thì Đ đồng ý rồi đọc số tài khoản 1066xxxx của Đ mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (sau đây gọi là Ngân hàng ACB) cho chị H nghe. Sau đó, chị H mở ứng dụng Smartbank của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), đăng nhập vào số tài khoản 1903340xxxxx của chị H rồi chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ tiếp tục yêu cầu chị H chuyển khoản thêm số tiền 5.000.000 đồng thì chị H không đồng ý chuyển tiền nên Đ đã tắt điện thoại. Sau đó, Đ sử dụng điện thoại của anh S để mở ứng dụng Smartbanking của Ngân hàng ACB, đăng nhập vào tài khoản 10663xxx của Đ rồi chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào Ví điện tử MoMo đăng ký bằng số điện thoại 0981.7xxxx của Đ. Lúc này, S trở về nhà. Do trước đó, Đ nợ anh S số tiền 1.200.000 đồng nên Đ tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Ví điện tử MoMo của mình thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng sang tài khoản Ví điện tử MoMo, đăng ký bằng số điện thoại 0912.608xxxx của anh S. Sau đó, Đ thực hiện việc rút tiền mặt số tiền 2.800.000 đồng từ tài khoản Ví điện tử MoMo của mình và trả lại chiếc điện thoại Oppo cho anh S. Sau đó, Đ đi đến quán điện thoại của anh Lê Hồng Q, sinh năm 1987 trú tại Ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh BP để trả cho anh Q số tiền 1.300.000 đồng mà Đ đã cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh của mình. Anh Q cầm tiền rồi đưa lại cho Đ chiếc điện thoại của Đ. Số tiền còn lại, Đ tiêu xài cá nhân hết và vứt chiếc điện thoại Nokia 1202, không có vỏ máy cùng sim số 0981.70xxxx tại vị trí gần khe suối sau nhà.

Ngày 21/10/2023, Chị H đến Công an thị xã Thuận Thành trình báo nội dung sự việc như đã nêu trên. Căn cứ trình báo của chị H, ngày 22/10/2023, Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện B, tỉnh BP đến nhà Đ để triệu tập. Quá trình làm việc với lực lượng công an, Đ đã tự giác giao nộp:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, không có mật khẩu mở máy, không có thẻ sim, số IMEI1: 8607490576xxxx (đã qua sử dụng);
- 01 (một) lắp vỏ sau điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen;
- 01 (một) dây sạc điện thoại hãng NOKIA màu đen, dạng sạc máy NOKIA 1202;
- 01 (một) Căn cước công dân số 07009200xxxx cấp ngày 16/04/2021 mang tên Phùng Văn Đ và khai nhận việc vứt chiếc điện thoại 1202, gắn sim 0981.70xxxx.

Căn cứ vào chỉ dẫn của Đ, lực lượng công an đã truy tìm thu giữ được 01 điện thoại Nokia 1202 số IMEI 35797903410xxxxx đã bị mất nắp vỏ điện thoại phía sau và không truy tìm được sim số 0981.70xxxx.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật gì. Cùng ngày, Phùng Văn Đ đã đến trụ sở Công an thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh để làm việc. Đến

ngày 24/10/2023, Phùng Văn Đ đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành đã có công văn yêu cầu Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cung cấp sao kê lịch sử giao dịch của tài khoản số 1903340201xxxx của chị H, yêu cầu Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp sao kê giao dịch tài khoản số 10663xxx của Đ vào ngày 17/10/2023, kết quả sao kê 2 tài khoản này xác định: Hồi 14 giờ 14 phút 38 giây có giao dịch chuyển số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản của chị H sang tài khoản của Đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Do được bị cáo tác động, bà Long Thị N là mẹ đẻ của bị cáo đã đứng ra trả chị H số tiền 4.000.000 đồng. Chị H nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì khác. Bà N không yêu cầu Đ phải trả lại chị số tiền trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 11/CT- VKS-TT ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên vào ngày 17/10/2023 sau khi đọc được bài viết do chị H đăng bài viết trên tài khoản Facebook "Phạm Lan H" với nội dung " Vào khoảng lúc 3h30p sáng gia đình em có mất chiếc xe SH trắng biển số: 99F1 47xxxx tại Khu phố P - P.N. Xe chính chủ tên em ạ. Mong tất cả ACE nếu biết thông tin gì cho e xin để cảm ơn và hậu tạ 098464xxxx", kèm theo hình ảnh của chiếc xe mô tô trên, Phùng Văn Đ đã có hành vi gian dối làm cho chị H tin tưởng thực hiện theo yêu cầu của bị cáo chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản là 190334020xxxx của chị H đến số tài khoản 10663xxx mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu của Đ. Sau đó, Đ tiếp tục yêu cầu chị H chuyển khoản nốt số tiền 5.000.000 đồng nhưng chị H không đồng ý và làm đơn trình báo đến Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Toàn bộ số tiền có được, bị cáo đã chi tiêu cá nhận hết. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 11/CT- VKS-TD ngày 01/02/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen không có lắp lắp vỏ sau điện thoại, không có thẻ sim, số IMEI: 35797903410xxxx đã qua sử dụng; 01 lắp vỏ sau điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen;

Trả lại bị cáo Phùng Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không có mật khẩu mở máy, không có thẻ sim, số IMEI: 8607490576xxxx đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại hãng Nokia màu đen dạng sạc máy Nokia 1202; 01 Căn cước công dân số 07009200xxxx cấp ngày 16/04/2021 mang tên Phùng Văn Đ song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn và hiểu biết về pháp luật thấp; hoàn cảnh gia đình éo le, bị cáo sống tại khu vực có hành cảnh kinh tế khó khăn. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân đã tác động đến gia đình để khắc phục, bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe quan điểm bào chữa của Người bào chữa, bị cáo không bổ sung và đối đáp gì thêm với Kiểm sát viên.

Sau khi nghe quan điểm bào chữa, Kiểm sát viên không tham gia đối đáp gì thêm. Đối với đề nghị xin miễn tiền án phí hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đồng quan điểm với Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn áp phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định:Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Đ đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản của chị H để lấy tiền chi tiêu. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nói dối để chị H tin tưởng rằng bị cáo đã mua được chiếc xe máy SH BKS 99F1 47xxx của chị bị mất, thực hiện việc chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho bị cáo để bị cáo trả lại chiếc xe chị bị mất trên.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000đ. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự do đó đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử, thấy:

Về nhân thân, xét thấy bản thân bị cáo đã từng bị Toà án các cấp đưa ra xét xử 02 lần đến nay chưa được xoá án tích, mặt khắc bản thân cũng đã từng bị đưa đi giáo dục tại Trường giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng kể từ ngày 08/6/2006 đến ngày 08/12/2007 điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đầu thú; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, mẹ bị cáo là bà Long Thị N đã đứng ra hoàn trả chị Phạm Thị Lan H số tiền 4000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phía bà Long Thị N mẹ đẻ bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả bà N số tiền 4000.000 đồng bà N đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay bị cáo, vì vậy về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng cùng 01 lắp vỏ sau điện thoại của chiếc điện thoại, xét thấy đây là chiếc điện thoại và thiết bị của chiếc điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không có mật khẩu mở máy, không có thẻ sim đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại hãng Nokia màu đen dạng sạc máy Nokia 1202 và 01 căn cước công dân mang tên bị cáo Phùng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo song tạm giữ chiếc điện thoại ViVo để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy một số vấn đề có liên quan như sau:

Đối với anh Đinh Minh S là người cho Đ mượn chiếc điện thoại Oppo để đọc tin trên Facebook và thực hiện các giao dịch chuyển khoản số tiền Đ chiếm đoạt của chị H. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập, xác minh tuy nhiên chưa làm rõ được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Hồng Q là người đã nhận số tiền 1.300.000 đồng Đ trả để chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó, anh Q không biết số tiền này do Đ phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Về án phí: Tại phiên toà, Người bào chữa và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, song Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc hộ nghèo nên không đủ điều kiện để được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì vậy Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phùng Văn Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen không có lắp lắp vỏ sau điện thoại, không có thẻ sim, số IMEI: 3579790341xxxx đã qua sử dụng; 01 lắp vỏ sau điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen.

Trả lại bị cáo Phùng Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không có mật khẩu mở máy, không có thẻ sim, số IMEI: 86074905766xxxx đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại hãng Nokia màu đen dạng sạc máy Nokia 1202; 01 Căn cước công dân số 07009200xxxx cấp ngày 16/04/2021 mang tên Phùng Văn Đ song tạm giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành ngày 02/02/2004).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phùng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tuấn Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Thuận Thành;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành;
- Những NTGTT (bị cáo, bị hại);
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Giai Thưởng; Nguyễn Thị Kim Dung	**Hoàng Tuấn Anh**